

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ PHƯỚC LONG  
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 17/01/2025

Về việc “Ly hôn, nuôi con”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHƯỚC LONG - TỈNH BÌNH PHƯỚC**  
**Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Ông: Nguyễn Văn Hưng  
*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông: Nguyễn Khắc Thê  
Ông: Điều Phương

*Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Ông Trần Minh Toàn – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước.

*Đại diện viện kiểm sát nhân dân thị xã Phước Long tham gia phiên tòa:* ông Phạm Văn Lợi - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 123/2025/TLST-HNGĐ, ngày 16 tháng 10 năm 2024 về việc “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số: 26/2024/QĐST-HNGĐ ngày 31 tháng 12 năm 2024, giữa:

- *Nguyên đơn:* chị Nguyễn Thị Diễm H, sinh năm: 1988; Địa chỉ: khu phố B, phường T, thị xã P, tỉnh Bình Phước – Có mặt.

- *Bị đơn:* anh Nguyễn Ngọc T, sinh năm: 1988; Địa chỉ: khu phố B, phường T, thị xã P, tỉnh Bình Phước – Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn yêu cầu ly hôn và các biên bản làm việc, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Diễm H trình bày:

*Về quan hệ hôn nhân:* chị Nguyễn Thị Diễm H và anh Nguyễn Ngọc T chung sống với nhau từ năm 2008, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thị xã P, tỉnh Bình Phước (theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số: 230/2008, ngày 12/11/2008). Trong thời gian chung sống, giữa chị H, anh T thường xuyên xảy ra mâu thuẫn trong cuộc sống, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, nguyên nhân chính là do vợ chồng hợp bất đồng quan điểm trong cuộc sống hằng ngày, tính tình không hòa hợp, không thống nhất được mọi việc sinh hoạt trong gia đình, anh T

không chăm lo cho cuộc sống chung của gia đình. Vì vậy chị H yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh T.

*Về con chung:* Trong quá trình chung sống giữa chị Nguyễn Thị Diễm H và anh Nguyễn Ngọc T có với nhau 02 người con chung tên: Nguyễn Thanh T1, sinh ngày 06/3/2011 và Nguyễn Thanh T2, sinh ngày 28/6/2018. Chị H yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng các con chung cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi. Không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

*Về tài sản chung, về nợ chung:* Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Bị đơn:* anh Nguyễn Ngọc T đã được Tòa án tổng đạt đầy đủ, hợp lệ, các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt mà không có lý do.

Tòa án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ, chị H đề nghị không tiến hành hòa giải, vì vậy Tòa án không tiến hành hòa giải được vụ án.

*Tại phiên tòa:*

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Diễm H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện được ly hôn với anh Nguyễn Ngọc T; Yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung tên: Nguyễn Thanh T1, sinh ngày 06/3/2011 và Nguyễn Thanh T2, sinh ngày 28/6/2018 cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi. Không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung; Về tài sản chung, nợ chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn: anh Nguyễn Ngọc Thanh vắng M không có lý do.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước phát biểu ý kiến:*

- Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 28, 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 51, 53, 56, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Diễm H về việc “*Ly hôn, nuôi con*”, đề nghị chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H với anh T, đề nghị giao 02 con chung tên Nguyễn Thanh T1, sinh ngày 06/3/2011 và Nguyễn Thanh T2, sinh ngày 28/6/2018 cho chị Nguyễn Thị Diễm H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung và nợ chung chị H không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:*

Xét đơn khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Diễm H thuộc trường hợp “*Ly hôn, nuôi con*” được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn anh Nguyễn Ngọc T có địa chỉ tại khu phố B, phường T, thị xã P, tỉnh Bình Phước.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước.

*[2]. Về tố tụng:*

Tòa án đã tiến hành các thủ tục xác minh, tổng đạt các văn bản tố tụng như: Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho bị đơn, Quyết định hoãn phiên tòa, Giấy triệu tập bị đơn tham gia phiên tòa...theo đúng quy định của pháp luật nhưng bị đơn vẫn vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa mà không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

*[3]. Về nội dung vụ án:*

*Về hôn nhân:* chị Nguyễn Thị Diễm H và anh Nguyễn Ngọc T kết hôn hoàn toàn tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND phường T, thị xã P, tỉnh Bình Phước theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số: 230/2008 ngày 12/11/2008. Xét đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Nguyên nhân dẫn đến ly hôn là do vợ chồng hợp bất đồng quan điểm sống, tính tình không hòa hợp, không thống nhất được mọi việc sinh hoạt trong gia đình, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, anh T không chăm lo cho cuộc sống chung của gia đình, thường xuyên ăn chơi, nên mâu thuẫn của hai vợ chồng không thể hàn gắn được.

Tòa án đã tiến hành xác minh tại nơi cư trú và xác định được nguyên nhân dẫn đến yêu cầu ly hôn của chị H là do anh T không chăm lo cho cuộc sống chung của vợ chồng, thường xuyên nhậu nhẹt ăn chơi, hai vợ chồng chị H anh T thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất đồng trong cuộc sống, hiện tại chị H là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng hai con chung. Hội đồng xét xử xét thấy hôn nhân giữa chị H, anh T đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Diễm H.

*Về con chung:* Trong quá trình chung sống giữa chị Nguyễn Thị Diễm H và anh Nguyễn Ngọc T có với nhau 02 người con chung tên: Nguyễn Thanh T1, sinh ngày 06/3/2011 và Nguyễn Thanh T2, sinh ngày 28/6/2018. Chị H yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng hai con chung, hiện tại công việc của chị H là làm thuê với những công việc như dọn dẹp, vệ sinh, nội trợ, thu nhập ổn định hàng tháng từ trên 10.000.000đ và tại bản trình bày ý kiến cháu Nguyễn Thanh T1 có nguyện vọng được ở chung với chị H, mặt khác tại phiên tòa bị đơn anh T đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng vắng mặt không lý do, không thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình về hôn nhân, con chung theo quy định của pháp luật. Để đảm bảo cho sự phát triển của con chung, HĐXX xét thấy cần tiếp tục giao các con chung cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi.

*Về cấp dưỡng nuôi con chung:* chị Nguyễn Thị Diễm H không yêu cầu anh Nguyễn Ngọc T cấp dưỡng nuôi con chung. Vì vậy HĐXX không xem xét.

*Về tài sản chung, nợ chung:* Chị Nguyễn Thị Diễm H không yêu cầu nên HĐXX không xem xét.

*Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm:* Căn cứ theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH của Ủy ban thường vụ quốc hội. Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Diễm H phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng.

Xét quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần ghi nhận.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 51; Điều 56 và Điều 57; các điều 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện về việc “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*” của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Diễm H với bị đơn anh Nguyễn Ngọc T.

1. *Về quan hệ hôn nhân:* chị Nguyễn Thị Diễm H được ly hôn với anh Nguyễn Ngọc T.

2. *Về con chung:* Giao 02 (hai) con chung tên: Nguyễn Thanh T1, sinh ngày 06/3/2011 và Nguyễn Thanh T2, sinh ngày 28/6/2018 cho chị Nguyễn Thị Diễm H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Ngọc T không phải cấp dưỡng nuôi con chung và được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. *Về tài sản chung, nợ chung:* Không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

4. *Về án phí hôn nhân sơ thẩm:* Chị Nguyễn Thị Diễm H phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước theo biên lai thu tạm ứng án phí số: 0003250, ngày 16/10/2024.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND thị xã PL;
- Chi cục THA DS thị xã PL;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Dương sự;
- Lưu HSVA.

#### **TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**  
(đã ký)

**Nguyễn Văn Hưng**